**N**gày 03/10/2024

**CHỦ ĐỀ/ BÀI :**

**CHỦ ĐỀ 1: GIỚI THIỆU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIHÊN, DỤNG CỤ ĐO**

**VÀ AN TOÀN THỰC HÀNH**

**BÀI 1: GIỚI THIỆU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

Thời gian thực hiện: (01 tiết: Tiết 3)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được khái niệm khoa học tự nhiên.

- Trình bày được vai trò của khoa học tự nhiên trong cuộc sống.

- Phân biệt được các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên dựa vào đối tượng nghiên cứu.

- Nêu được những đặc điểm để nhận biết vật sống.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

- Năng lực tự học và tự chủ:

+ Tìm hiểu các kiến thức từ sách ở thư viện

+ Chủ động, tích cực nhận nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

+ Tự quyết định cách thức thực hiện, phân công trách nhiệm cho các thành viên trong nhóm.

+ Tìm kiếm thông tin, tham khảo nội dung sách giáo khoa.

+ Tự đánh giá quá trình và kết quả thực hiện của các thành viên và nhóm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:

+ Tập hợp nhóm theo đúng yêu cầu, nhanh và đảm bảo trật tự.

+ Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

+ Hỗ trợ các thành viên trong nhóm cách thực hiện nhiệm vụ.

+ Ghi chép kết quả làm việc nhóm một cách chính xác, có hệ thống.

+ Thảo luận, phối hợp tốt và thống nhất ý kiến với các thành viên trong nhóm để cùng hoàn thành nhiệm vụ nhóm.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

**\* Nhận thức khoa học tự nhiên**

- Nhận biết được các hoạt động nghiên cứu khoa học tự nhiên.

- Nhận biết được các hoạt động nghiên cứu khoa học tự nhiên đúng với các lĩnh vực của khoa học tự nhiên

- Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt được vật sống và vật không sống trong tự nhiên.

\* **Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**

- Vận dụng được kiến thức đã học để biết được các hoạt động nghiên cứu khoa học tự nhiên.

- Phân biệt được vật sống và vật không sống trong tự nhiên.

**3. Về phẩm chất:** Thông qua thực hiện bài học ở thư viện sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Yêu nước, tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu và sáng tạo để góp phần phát triển đất nước, bảo vệ thiên nhiên.

- Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của người khác.

- Chăm chỉ, ham học hỏi, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Trung thực khi thực hiện các nhiệm vụ học tập, báo cáo kết quả.

- Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo từ nguồn tài liệu ở thư viện.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Phối hợp với nhân viên thư viện chuẩn bị tài liệụ, phương tiện dạy học…

- Phiếu học tập số bảng 1.1, 1. 2, 1.3 cho mỗi nhóm.

- Giấy A0 cho mỗi nhóm 6 HS

- Hình ảnh 1.1, 1.2, 1.4 SGK.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc bài trước ở nhà. Tự tìm hiểu về các tài liệu trên internet, sách tham khảo thư viện có liên quan đến nội dung của bài học.

**III. Tiến trình dạy học**

1. **Hoạt động 1: Mở đầu ( phút )**
2. **Hoạt động 2:** H**ình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên (40 Ph)**

|  |  |
| --- | --- |
| **a) Mục tiêu:**  - Phân biệt được các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên dựa vào đối tượng nghiên cứu.  - Nhận biết được các hoạt động nghiên cứu khoa học tự nhiên đúng với các lĩnh vực của khoa học tự nhiên | |
| **b) Nội dung:**  1. Quan sát hình 1.3 và cho biết đối tượng nghiên cứu của từng lĩnh vực thuộc khoa học tự nhiên?  2. Lấy ví dụ về đối tượng nghiên cứu của các lĩnh vực khoa học tự nhiên và trả lời vào bảng sau:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên | Vật lí | Hóa học | Sinh học | Thiên văn học | Khoa học trái đất | | Đối tượng nghiên cứu |  |  |  |  |  | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **- GV giao nhiệm vụ học tập**:  + Cá nhân trả lời câu hỏi số 1  + Thảo luận nhóm để trả lời câu số 2  **- Thực hiện nhiệm vụ:**  HS nhận nhiệm vụ, cá nhân suy nghĩ trả lời câu 1, thảo luận nhóm trả lời câu số 2 vào phiếu học tập  - **Báo cáo, thảo luận:**  Đại diện một vài học sinh, nhóm lần lượt lên báo cáo kết quả thảo luận, các học sinh còn lại theo dõi  - **Kết luận, nhận định:**  Phân tích, so sánh thảo luận những điểm khác của học sinh, từ đó GV hướng dẫn HS phát biểu kết luận về các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên | **III. Các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên**  1. Khoa học tự nhiên gồm 5 lĩnh vực, có thể chia thành 2 nhóm:  - Khoa học về vật chất:  + Vật lí: nghiên cứu về vật chất, năng lượng và sự vận động của chúng trong tự nhiên.  + Hóa học: nghiên cứu về các chất và sự biến đổi các chất trong tự nhiên.  + Thiên văn học: nghiên cứu về vũ trụ, hành tinh và các ngôi sao.  + Khoa học Trái Đất: nghiên cứu về Trái Đất – ngôi nhà chung của chúng ta.  - Khoa học về sự sống:  + Sinh học: nghiên cứu các sinh vật và sự sống trên Trái Đất.  2. Ví dụ về đối tượng nghiên cứu của từng lĩnh vực:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên | Vật lí | Hóa học | Sinh học | Thiên văn học | Khoa học trái đất | | Đối tượng nghiên cứu | dòng điện, tương tác giữa nam châm, lực | Chất cấu tạo nên than đá, sự biến đổi chất khi đun nóng đường, cấu trúc của hạt muối,… | vi khuẩn, rêu, loài chim… | ngân hà, mặt trời, mặt trăng, …. | Hình dạng trái đất, bầu khí quyển, động đất,… | |

**3. Hoạt động 2.4: Luyện tập (5 Ph)**

|  |  |
| --- | --- |
| **a) Mục tiêu:** Hệ thống được một số kiến thức đã học về khái niệm, vai trò, các lĩnh vực chủ yếu và đối tượng nghiên cứu của khoa học tự nhiên với những tư liệu đã tìm hiểu trong phòng thư viện. | |
| **b) Nội dung:**  **1.** Người chuyên nghiên cứu khoa học tự nhiên được gọi là  A. nhà sinh học. B. nhà khoa học.  C. kĩ thuật viên. D. nghiên cứu viên.  **2.**Ý nào dưới đây**không**phải là vai trò của khoa học tự nhiên trong đời sống?  A. Mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế.  B. Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.  C. Bảo vệ sức khỏe và cuộc sống của con người.  D. Định hướng tư tưởng, phát triển hệ thống chính trị.  **3.** Đối tượng nghiên cứu của lĩnh vực vật lí là gì?  A. Khoa học Trái Đất, vũ trụ và các hành tinh.  B. Vật chất, năng lượng và sự vận động của chúng.  C. Sinh vật và môi trường.  D. Chất và sự biến đổi các chất.  **4.**Vật nào dưới đây là vật sống?  A. Vi khuẩn B. Cành gỗ mục  C. Hòn đá D. Cái bàn  **5.**Con gà đẻ trứng là thể hiện dấu hiệu nào của vật sống?  A. Thải bỏ chất thải B. Vận động C. Sinh sản D. Lớn lên  **6.** Đặc điểm nào dưới đây là biểu hiện của sự sinh sản ở thực vật?  A. Tăng chiều cao. B. Tăng trọng lượng cơ thể.  C. Ra hoa, tạo quả và hạt. D. Tăng số lượng cành, nhánh.  **7.**Hiện tượng cây mọc hướng về phía ánh sáng khi được chiếu sáng từ một phía là đặc điểm nào của vật sống?  A. Lớn lên B. Sinh sản  C. Di chuyển D. Cảm ứng | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **- GV giao nhiệm vụ học tập**: phát phiếu học tập cho học sinh  **- Thực hiện nhiệm vụ:**  HS nhận nhiệm vụ, cá nhân suy nghĩ trả lời  - **Báo cáo, thảo luận:**  Đại diện một vài học sinh, nhóm lần lượt lên báo cáo kết quả thảo luận, các học sinh còn lại theo dõi  - **Kết luận, nhận định:**  Phân tích, so sánh thảo luận những điểm khác của học sinh, từ đó GV hướng dẫn HS thống nhất | **V. Luyện tập**  **1. B 2. D 3. B 4. A**  **5. C 6. C 7. D** |